

**CHỈ THỊ**

**Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025**

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2517/SKHĐT-THQH ngày 26/9/2019, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025 với các yêu cầu và nội dung cơ bản sau:

**A. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

**I. Những nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020**

a) Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND các cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, trong đó làm rõ các kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu và các định hướng phát triển đề ra, các khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện kế hoạch.

b) Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách lớn trong tái cơ cấu kinh tế; tập trung đánh giá kết quả thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế trên địa bàn tỉnh.

c) Tình hình và kết quả thực hiện 3 đột phá lớn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng. Trong đó cần làm rõ những kết quả đạt được so với mục tiêu kế hoạch đề ra; đặc biệt cần phân tích sâu các nguyên nhân khách quan và chủ quan của các hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện các đột phá trong các ngành, các cấp.

d) Tình hình và kết quả thực hiện cân đối thu chi ngân sách nhà nước. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển và cơ cấu các nguồn vốn đầu tư.

đ) Những kết quả về phát triển và đổi mới giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói

giảm nghèo, y tế, thông tin, văn hóa, thể dục thể thao, bảo vệ trẻ em, phát triển thanh niên, chăm sóc người có công và bình đẳng giới; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng... quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

e) Đánh giá về thực hiện các nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; các kết quả về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

g) Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

## **2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

*a) Mục tiêu tổng quát:* Phát triển tỉnh Thái Nguyên trở thành một trung tâm công nghiệp gắn với vùng Thủ đô Hà Nội.

### *b) Định hướng các nhiệm vụ trọng tâm:*

Tận dụng tối đa những cơ hội mà dự án của Tập đoàn Samsung đã và đang đem lại cho tỉnh để thu hút đầu tư và xây dựng các nền tảng cho phát triển công nghiệp bền vững của tỉnh Thái Nguyên trong dài hạn.

- Tập trung phát triển vùng phía Nam của tỉnh trở thành vùng Trung tâm công nghiệp nhờ lợi thế kết nối giao thông thuận lợi với vùng Thủ đô Hà Nội và sân bay quốc tế Nội Bài, dự án của Tập đoàn Samsung và các doanh nghiệp FDI. Định hướng phát triển vùng phía Bắc và phía Tây của tỉnh cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp để cung ứng cho vùng công nghiệp phía Nam của tỉnh và vùng Thủ đô Hà Nội; phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái để vừa cải thiện sinh kế cho người dân trong ngắn hạn, vừa bảo tồn nguồn tài nguyên du lịch, chuẩn bị cho việc phát triển các tiềm năng du lịch trong dài hạn.

- Nhiệm vụ trọng tâm là thu hút đầu tư và phát triển lực lượng doanh nghiệp theo cách tiếp cận cụm ngành và nâng cấp công nghiệp là nhiệm vụ thiết yếu. Tập trung ưu tiên thu hút đầu tư vào các nhóm ngành trọng điểm mà tỉnh đang có nền tảng thế mạnh như công nghiệp cơ khí, công nghiệp chế biến gắn với chế biến chè, chế biến sâu trong ngành khoáng sản, đồng thời với kiểm soát và bảo vệ môi trường.

*c) Định hướng, giải pháp thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình kinh tế và phát triển bền vững*

*- Một số định hướng tái cơ cấu*

+ Tạo thêm nhiều cơ hội để kích thích nguồn vốn đầu tư của khu vực tư nhân, trong đó ưu tiên lĩnh vực cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên.

+ Xây dựng đề án tổng thể phát triển du lịch, nhằm quản lý tài nguyên du lịch, tạo được sự khác biệt và sức cạnh tranh trong dài hạn.

+ Có giải pháp, định hướng cụ thể cho phát triển sản xuất và chế biến chè theo hướng đa dạng hóa thị trường, sản phẩm.

- *Cân đối phát triển cơ sở hạ tầng cứng và cơ sở hạ tầng mềm*

+ Với cơ sở hạ tầng cứng, ưu tiên phát triển giao thông gắn với thu hút sự tham gia của nguồn lực tư nhân bên cạnh nguồn lực ngân sách của Trung ương và địa phương, trong đó ưu tiên kêu gọi đầu tư cho Đường vành đai V, nâng cấp Quốc lộ 3 cũ và các giải pháp cải tạo nâng cấp hệ thống đường sắt vào phục vụ vận chuyển hàng hóa, tạo ra cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp.

+ Với hạ tầng mềm, cần xem xét và cơ cấu lại hoạt động đào tạo trên địa bàn theo hướng coi trọng kỹ năng và kiến thức thực chất, tạo năng lực học tập trọn đời. Nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục đối với thoát nghèo bền vững trong mỗi người dân. Với công tác đào tạo nghề, duy trì các hoạt động đào tạo nghề đang có nhu cầu và đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp hoặc liên kết với doanh nghiệp để đào tạo tại chỗ. Với lực lượng lao động có kỹ năng, tập trung vào các chuyên ngành tỉnh đang có thế mạnh.

- *Chính sách xã hội, an sinh và giảm nghèo*

+ Nâng cao vai trò giáo dục là kim chỉ nam để phát triển và giảm nghèo bền vững. Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm có thể cải thiện thu nhập của nhóm người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa gắn với bảo tồn và phát triển các tài nguyên du lịch di tích lịch sử, danh thắng và văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tập trung thay đổi cơ chế khuyến khích từ hỗ trợ trực tiếp sang hỗ trợ thông tin, mô hình và công cụ để giúp người dân tự thoát nghèo.

+ Xây dựng mô hình hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo gắn với trách nhiệm cụ thể của mỗi đảng viên, công chức.

- *Phát triển nông nghiệp, nông thôn*

+ Phát triển ngành chè, tập trung giải quyết bài toán vùng nguyên liệu tập trung, đồng bộ và kèm theo các tiêu chuẩn cụ thể như VietGap hay GlobalGap, thực hiện tái cơ cấu sản phẩm và đa dạng hóa thị trường sau khi đã thực hiện được các yêu cầu trên.

+ Phát triển chăn nuôi theo các mô hình chăn nuôi với quy trình khép kín, đồng bộ và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

+ Phát triển thủy sản theo hướng sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, bảo đảm an toàn cho nguồn nước, đặc biệt là ở các khu vực thượng nguồn.

+ Hoạt động nghiên cứu khoa học tập trung vào hoạt động học tập và chuyển giao, ứng dụng các mô hình đã thành công trên cây trồng và vật nuôi tại các địa phương khác.

*- Phát triển công nghiệp gắn với phát triển cụm ngành*

+ Xây dựng các chính sách phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho dự án của Tập đoàn Samsung ổn định và phát triển sản xuất, gắn kết các hoạt động kinh tế trên địa bàn với hoạt động của dự án Samsung.

+ Cải thiện năng lực công nghiệp trên những lĩnh vực có thể mạnh như phục hưng ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản.

*- Phát triển doanh nghiệp*

+ Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp FDI phát triển, tạo được sự gắn kết giữa khu vực FDI với các doanh nghiệp trong nước; phục hưng cụm ngành cơ khí chế tạo thông qua đồng hành cùng doanh nghiệp đầu ngành, đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tập trung thu hút đầu tư, phát triển các doanh nghiệp hoạt động chế biến chè, khoáng sản; ưu tiên đồng hành với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp lớn mạnh hơn nữa; tập trung thu hút đầu tư để tạo ra các nhân tố mới cho tăng trưởng kinh tế.

+ Thay đổi cách làm trong cung ứng dịch vụ công, thu hút đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp để tạo dựng một môi trường kinh doanh bình đẳng, tạo nhiều cơ hội đầu tư và khuyến khích phù hợp.

*- Đối với công tác cán bộ*

Cần mạnh dạn đổi mới công tác cán bộ để hướng đến một nền dịch vụ hành chính công hiện đại, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

***d) Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tái cơ cấu kinh tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025***

*- Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng*

+ Với môi trường đầu tư, định hướng phát triển của tỉnh trong các giai đoạn, tổ chức không gian gắn với định hướng và chiến lược phát triển, đầu tư và kêu gọi đầu tư giao thông, vùng công nghiệp, hình thành quỹ đất phục vụ sản xuất kinh doanh là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của tỉnh.

+ Với môi trường kinh doanh, cải cách hành chính theo hướng ngày càng minh bạch, đơn giản và rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp là nhiệm vụ tôn chỉ.

*- Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế nhằm tăng năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm phát triển bền vững*

+ Tạo công ăn việc làm cho lực lượng lao động nhàn rỗi là giải pháp ưu tiên để hút lực lượng lao động nông thôn và lao động dư thừa trong nông nghiệp sang các ngành công nghiệp và dịch vụ là giải pháp ưu tiên trong ngắn hạn.

+ Thu hút đầu tư có chọn lọc các dự án đầu tư mới là điều kiện để các doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động.

+ Quy hoạch các vùng du lịch trọng điểm để bảo tồn nguồn tài nguyên du lịch và thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đảm bảo các tài nguyên được sử dụng hiệu quả nhất.

- *Tái cơ cấu ngân sách và đầu tư công*

+ Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

+ Phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn để phục vụ phát triển công nghiệp vùng phía Nam của tỉnh hay khả năng gắn kết với các vùng nguyên liệu tập trung.

+ Ưu tiên thu hút nguồn lực đầu tư phát triển du lịch bảo đảm không phá vỡ quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh, không gây ô nhiễm môi trường.

- *Hỗ trợ khu vực tư nhân phát triển lành mạnh, hiệu quả*

+ Xây dựng các cơ chế khuyến khích để các doanh nghiệp tập trung thành các cụm ngành, cụm sản xuất cùng ngành hoặc có mức độ tương quan gần nhau để phát huy vai trò của cụm ngành và cạnh tranh đi lên.

+ Khuyến khích và hỗ trợ hình thành các hiệp hội ngành nghề để làm đại diện cho tiếng nói của doanh nghiệp và là cầu nối giữa doanh nghiệp và chính quyền địa phương, điều phối và giải quyết các vấn đề của ngành.

+ Thực hiện điều tra, khảo sát tổng thể doanh nghiệp hằng năm hoặc phỏng vấn nhóm doanh nghiệp dẫn đầu để nắm bắt những khó khăn của các doanh nghiệp chủ chốt trong một số nhóm ngành quan trọng.

+ Minh bạch hóa thông tin về chính sách mới, thông tin quy hoạch đất đai để đảm bảo tính công bằng trong tiếp cận cơ hội và tránh đầu cơ.

- *Tái cơ cấu ngành, lĩnh vực sản xuất và sản phẩm chủ lực*

+ Đối với ngành nông nghiệp: Ưu tiên phát triển cây chè, trong đó hướng đến các thị trường khó tính để tạo áp lực thay đổi phương thức canh tác, sản xuất và chế biến chè. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại để đảm bảo kiểm soát dịch bệnh và hình thành các cụm chăn nuôi bền vững, có khả năng chịu đựng được các biến động của thị trường, áp dụng các quy định về xả thải ra môi trường là công cụ để khuyến khích phát triển trang trại chăn nuôi hay vùng chăn nuôi tập trung. Phát triển lâm nghiệp gắn với các quy trình trồng rừng có xuất xứ để đảm bảo các vùng rừng nguyên liệu có thể được khai thác và sử dụng cho ngành chế biến gỗ, lâm sản của Việt Nam trong tương lai.

+ Đối với ngành công nghiệp, phục hưng cụm ngành cơ khí chế tạo cần được xem xét và cần có sự đồng hành của các doanh nghiệp hàng đầu. Tăng cường thu hút đầu tư chế biến sâu vào các ngành khai khoáng, luyện kim để tạo đầu vào cho ngành cơ khí chế tạo, điện tử... Các ngành sản xuất thâm dụng lao động được xem là giải pháp ngắn hạn để giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn, vùng cao.

*- Tái cơ cấu ngành dịch vụ*

+ Về du lịch, phát triển các thế mạnh về du lịch lịch sử, du lịch khám phá, trải nghiệm và du lịch cộng đồng trong ngắn hạn; xây dựng đề án phát triển tổng thể du lịch tỉnh Thái Nguyên và tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

+ Về giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Giáo dục đại học và đào tạo nghề hướng đến nâng cao vai trò đào tạo nghề tại doanh nghiệp; cải cách hoạt động đào tạo đại học theo hướng chuyên môn hóa một số lĩnh vực và có sự gắn kết, chia sẻ với các trường đại học vùng Hà Nội.

+ Về y tế, gắn vai trò của Đại học Y Dược Thái Nguyên với nhu cầu đào tạo, phát triển nhân lực y tế của vùng Hà Nội; tăng cường trao đổi với dịch vụ y tế của dự án Samsung để nắm bắt được nhu cầu y tế cơ bản, thiết yếu đối với các hoạt động công nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động y tế, tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

*- Tái cơ cấu nguồn nhân lực*

+ Với nguồn nhân lực xã hội, chính sách đào tạo hướng đến kỹ năng thích ứng và tác phong công nghiệp cần được ưu tiên; ngoại ngữ, tin học là năng lực cơ bản, giúp nguồn nhân lực có thể tiếp cận công nghệ và bắt kịp xu hướng và sự thay đổi của quốc tế.

+ Với nhân lực trong khu vực công, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tiết giảm quy trình, thủ tục; tăng thời gian thời gian để tham gia và trải nghiệm các hoạt động kinh tế đang diễn ra trên địa bàn.

*- Tái cấu trúc hoạt động khoa học, công nghệ thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và phát triển bền vững tỉnh Thái Nguyên*

+ Thu hút nguồn lao động từ khu vực nông nghiệp và nông thôn sang khu vực công nghiệp và dịch vụ là bước đi quan trọng để tạo tiền đề cho khoa học - công nghệ phát triển.

+ Tăng cường mọi cơ hội gắn kết về công nghệ với các doanh nghiệp FDI.

+ Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng, học tập mô hình tiên tiến.

+ Tăng cường vai trò của Đại học Thái Nguyên trong việc nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ.

*- Tái cơ cấu tổ chức kinh tế theo vùng*

+ Vùng khu vực phía Nam của tỉnh (*thành Phố Sông Công, thị xã Phố Yên, huyện Phú Bình*) sẽ ưu tiên phát triển công nghiệp - đô thị và gắn với vùng đô thị thành phố Thái Nguyên và vùng đô thị Hà Nội. Vùng phía Bắc, phía Tây của tỉnh (*các huyện Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Đông Hy, Đại Từ*) lưu giữ và phát triển các tiềm năng du lịch, phát triển nông nghiệp để đảm bảo cung cấp lương thực, thực phẩm cho khu vực công nghiệp, dịch vụ và vùng phía Nam của tỉnh. Vùng Hồ Núi Cốc bảo đảm nguồn nước là nhiệm vụ bắt buộc.

+ Vùng miền núi, vùng cao sẽ ưu tiên, ổn định sinh kế và khuyến khích học tập là cơ sở để thoát nghèo bền vững.

+ Các vùng phát triển công nghiệp, ưu tiên mặt bằng sản xuất gắn với các trục giao thông chính; Các vùng dân cư sẽ tập trung trong các đường nhánh và là nguồn cung cấp dịch vụ, lao động cho các vùng công nghiệp.

+ Phát triển các ngành công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu, như chế biến chè, thủy sản, chăn nuôi để bảo đảm tận dụng các lợi thế về quy mô; hoạt động khai thác khoáng sản cần tập trung vào chế biến sâu và không được chèn lấn các hoạt động khác hoặc gây ô nhiễm môi trường.

## **II. Yêu cầu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

### **1. Những yêu cầu trong tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020**

- Việc đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết của HĐND các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các Nghị quyết của HĐND, các Quyết định, Chỉ thị của UBND các cấp về kế hoạch hàng năm.

- Việc tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các hiệp hội và cộng đồng dân cư.

- Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 phải bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát đúng thực tiễn.

### **2. Những yêu cầu trong xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của các ngành, lĩnh vực và các địa phương phải phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của tỉnh, Quy hoạch tỉnh; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương.

- Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 phải bảo đảm tính khả thi; sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương cần tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan nghiên cứu, các đoàn thể, các hiệp hội sản xuất và tiêu dùng, cộng đồng dân cư, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước.

## **B. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2021 - 2025**

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết của HĐND các cấp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành; trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2016 - 2018, ước thực hiện năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của đơn vị, địa phương quản lý phân theo từng nguồn vốn cụ thể; bao gồm: kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (vốn ngân sách trung ương, bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ và vốn cân đối ngân sách địa phương); vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công cần tập trung phân tích các nội dung sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án theo từng nguồn vốn so với kế hoạch được duyệt, bao gồm: tình hình phân bổ và điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn hằng năm cho các dự án đã được UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang (nếu có), điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nếu có), kết quả giải ngân, trong đó chia ra: vốn thuộc kế hoạch năm, vốn năm trước được kéo dài sang năm sau; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án thực hiện chậm tiến độ so với quyết định đầu tư và kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; tình hình lập, thẩm định, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Số dự án có nợ đọng xây dựng cơ bản (XD CB) đã bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thanh toán nợ đọng XD CB, số vốn còn lại phải bố trí để thanh toán nợ đọng XD CB trong năm 2020.



3. Số vốn ứng trước đã bố trí thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2019 để thu hồi vốn ứng trước, dự kiến bố trí số vốn còn lại để thu hồi trong kế hoạch năm 2020. Số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ nguồn kế hoạch hằng năm để thu hồi và số vốn ứng trước phát sinh đến nay chưa được tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý.

4. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016 - 2020, số dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được bố trí vốn hằng năm, số dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025, chi tiết dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C.

5. Việc quản lý, điều hành và chấp hành quy định pháp luật về đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

6. Các kết quả đầu tư công đã đạt được như: năng lực tăng thêm, nâng cao chất lượng dịch vụ công... và những tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của đơn vị, địa phương; việc quản lý và sử dụng các dự án đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng.

7. Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện; các nguyên nhân khách quan và chủ quan, bài học kinh nghiệm; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

8. Các giải pháp, kiến nghị về cơ chế chính sách cần triển khai trong 02 năm còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh xã hội, Ban Dân tộc và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo các nội dung dưới đây:

a) Tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

b) Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020, tình hình lồng ghép giữa các chương trình, tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình các năm 2016 - 2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của Chương trình.

c) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

d) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt tại các Quyết định đầu tư chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc

triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan, bài học kinh nghiệm và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

đ) Các giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình đề ra.

## **II. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, bám sát nội dung dự kiến trình Đại hội Đảng các cấp về các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 (trong đó có các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu về tài chính, ngân sách, đầu tư); tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

### **1. Mục tiêu và định hướng đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025**

Mục tiêu đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025: Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Trong đó vốn đầu tư công tập trung bố trí để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư. Quán triệt nguyên tắc ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư để tập trung đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, đặc biệt đối với các dự án có sức lan tỏa rộng và tác động lớn tới phát triển kinh tế; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh thuộc ngành y tế, giáo dục...

### **2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025**

a) Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của quốc gia, của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt.

b) Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác; bảo đảm các cân đối vĩ mô, ưu tiên an toàn nợ công.

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 các sở, ngành, địa phương để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên, các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025; tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch, các khoản vốn vay của ngân sách địa phương.

đ) Không bố trí vốn cho chương trình, dự án không thuộc lĩnh vực đầu tư công.

e) Bố trí đủ vốn chuẩn bị đầu tư từ kế hoạch năm 2020 và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án đầu tư khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025, vốn để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

g) Bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015.

h) Bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

i) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

### **3. Rà soát danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025**

Các sở, ngành, đoàn thể và địa phương tổ chức rà soát các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, lập danh mục dự án đang đầu tư theo từng nguồn vốn; chia ra nhóm các dự án: (i) Danh mục dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí đủ vốn; (ii) Danh mục dự án chuyển tiếp, hoàn thành sau năm 2020; (iii) Danh mục dự án đã được giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm; (iv) Danh mục dự án sử dụng vốn nước

ngoài đã ký Hiệp định nhưng chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

#### **4. Rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản và số vốn ứng trước**

Các sở, ngành, đoàn thể và địa phương tổng hợp, rà soát số vốn nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 nhưng chưa được tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nếu có), số vốn ứng trước đến hết kế hoạch năm 2015 còn lại phải thu hồi trong giai đoạn 2021 - 2025; số vốn ứng trước phát sinh trong giai đoạn 2016 - 2020 nhưng chưa bố trí kế hoạch vốn để thu hồi (nếu có).

#### **5. Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án đầu tư công**

Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, mục tiêu, định hướng đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại điểm 1 và 2 của Mục II, các sở, ngành, đoàn thể và địa phương lựa chọn danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng nguồn vốn trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.
- b) Vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.
- c) Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư.
- d) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.
- đ) Dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.
- e) Dự án khởi công mới phải đáp ứng điều kiện sau:
  - Chương trình, dự án cần thiết, có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.
  - Sau khi đã bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.
  - Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

### **C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:**

- a) Trước ngày 30 tháng 9 năm 2019, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, trong đó hướng dẫn cụ thể về tiến độ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.
- b) Trước ngày 31 tháng 3 năm 2020, căn cứ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, trình cấp thẩm quyền theo quy định.

c) Trước ngày 30 tháng 4 năm 2020, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong thời gian còn lại, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

d) Trước ngày 31 tháng 5 năm 2020, rà soát và tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của cả tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, trình cấp thẩm quyền theo quy định.

đ) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và tình hình thực tế của địa phương, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội và đầu tư công 5 năm 2021 - 2025. Đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, cấp huyện cho phù hợp với yêu cầu của địa phương.

## 2. Sở Tài chính:

a) Trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan báo cáo cấp thẩm quyền dự kiến khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xác định vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển của địa phương theo từng ngành, lĩnh vực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Rà soát, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

3. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các quy định của pháp luật và những nội dung Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện theo tiến độ quy định tại Luật Đầu tư công, các quy định có liên quan và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện lập kế hoạch kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đạt chất lượng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

pth9/657





Vũ Hồng Bắc

